

Bản án số: 197/HSST

Ngày 10/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các hội thẩm nhân dân:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam N- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa:

Ngày 10 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2023/HSST ngày 26/07/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 01/08/2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1996. NKTT: KDC t, phường K, TP Hải Dương, Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Nguyễn Văn S, sinh năm 1966. Mẹ: Đàm Thị T, sinh năm 1962. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 31/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Số 1 – Công an thành phố Hà Nội, **số giam: .** Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000. HKTT: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hóa). Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Lâm Tr, sinh năm 1952, HKTT: số 41, NHT, phường T, quận X, TP. Hà Nội. Đại diện ủy quyền ông Nguyễn Đình P. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T ở trọ cùng với anh Nguyễn Văn Q (Sinh năm: 2000, NKTT: Thạch Cẩm, Thạch Thành, Thanh Hóa) tại gác 71/50 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội từ đầu tháng 02/2023. Khoảng 14h ngày 05/02/2023, T hỏi mượn anh Q chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 36E1 - 430.97 để đi giải quyết

công việc, anh Q đồng ý cho T mượn xe và nói “giấy tờ xe ở trong ví” nên T sau đó đã lấy giấy tờ xe từ ví của Q. Sau khi T mượn xe đi giải quyết công việc cá nhân xong, đến khoảng 16h30’ cùng ngày, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe máy mượn của anh Q đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nên đã không mang xe về trả cho anh Q mà điều khiển xe đi đến cửa hàng cầm đồ X (do ông Nguyễn Lâm Tr – Sinh năm: 1952, NKTT: số 41, NHT, phường T, quận X, TP. Hà Nội, làm chủ và ủy quyền cho ông Nguyễn Đình P -sinh năm: 1975, NKTT: Đội 3, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội, quản lý), tại số 156 NHT, phường T, quận X, Hà Nội để cầm cố xe. Tại đây, T gặp anh Nguyễn Đình Tr (Sinh năm: 1999, NKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, TP. Hà Nội – con ông P) đặt vấn đề cầm cố xe, anh Tr kiểm tra xe thấy không có dấu vết cạy phá và hỏi nguồn gốc xe thì T đưa đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Thắng cùng căn cước công dân của T và nói là xe của mình, anh Tr sau đó đã đồng ý nhận cầm cố xe với giá 12.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2000đ/1 triệu/1 ngày, T xin đóng lãi 1 tháng/1 lần với số tiền 720.000 đồng, khi nào có tiền thì chuộc xe, anh Tr đồng ý và viết phiếu cầm đồ có thông tin của xe máy, số tiền và thời hạn cầm cố từ ngày 05/02/2023 đến ngày 14/02/2023 rồi đưa tiền mặt cho T. Số tiền 12.000.000 đồng cầm cố xe, T đã sử dụng trả tiền thuê trọ và tiêu xài cá nhân hết. Đến tối ngày 05/02/2023, anh Q hỏi và yêu cầu T trả lại xe máy thì T nói dối là xe máy đã bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, giữ xe trong vòng 01 tuần do vi phạm giao thông, T hứa sẽ nộp phạt và lấy xe máy về trả cho anh Q nhưng sau một tuần, anh Q không thấy T lấy xe về trả nên tiếp tục hỏi thì T mới thừa nhận đã cầm cố chiếc xe máy của anh Q. Sau đó, do anh Q nhiều lần đòi xe và yêu cầu T viết giấy xác nhận nên T đã viết cho anh Q giấy mượn tài sản, cam đoan đến ngày 19/3/2023 sẽ chuộc xe về trả.

Ngày 07/3/2023, Tuấn sử dụng tài khoản 9990100xxxxx chuyển số tiền 720.000 đồng đến số tài khoản 019759999 của anh Nguyễn Đình P để tiếp tục đóng lãi 01 tháng tiếp theo. Đến ngày 19/3/2023, anh Q yêu cầu T trả lại xe máy thì T nói chưa có tiền chuộc xe và hứa hẹn xin thêm thời gian để chuộc xe về trả nhưng anh Q không đồng ý. Ngày 30/3/2023, do T không có khả năng chuộc xe máy về trả nên anh Q đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cùng ngày, Tuấn đã đến Công an phường T đầu thú.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Văn Tuấn đi xác định địa điểm cầm cố xe máy và đã xác định thu giữ được vật chứng tại Cửa hàng cầm đồ số 156 NHT, Phường T, Quận X, Hà Nội.

Tại cơ quan Công an, ban đầu Nguyễn Văn T khai do nợ nần nên đã nảy sinh ý định mượn xe đi cầm cố nhưng sau đó T thay đổi lời khai và khai bản thân T không có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, T khai do có nhu cầu mượn xe để đi giải quyết công việc cá nhân nên khoảng 14h ngày 05/02/2023, T đã mượn xe và giấy tờ xe của anh Q để đi giải quyết công việc riêng. Sau khi giải quyết công việc xong, đến 16h 30’ cùng ngày, T mới nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe của anh Q đi cầm cố lấy tiền chi tiêu.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy BKS 3E1 – 430.97; 01 đăng ký xe máy số 36.003547 chủ đăng ký xe tên Nguyễn Văn T (do anh Nguyễn Đình Tr giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 119 ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận N, kết luận (BL 60): *chiếc xe máy nhãn hiệu*

Honda Wave màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E – 430.97, số khung: RLHJA3920MY212007, số máy: JA39E2331269, đăng ký lần đầu ngày 29/09/2021. Trị giá 17.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Đình Tr, quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố xe của T, anh Tr không biết là xe do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Xác minh cửa hàng cầm đồ X xác định: người đại diện hộ kinh doanh là ông Nguyễn Lâm Tr (Sinh năm: 1952, NKTT: số 41, NHT, phường T, quận X, Hà Nội), ông Tr ủy quyền cho ông Nguyễn Đình P (sinh năm: 1975, NKTT: Đội 3, thôn Đ, xã Đ, huyện M, Hà Nội) quản lý và anh Nguyễn Đình Tr (con ông P) là người trông coi cửa hàng. Tại cơ quan điều tra ông Nguyễn Đình P yêu cầu T trả lại số tiền 12.000.000 đồng đã nhận.

Ngày 24/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Đình P – quản lý cửa hàng cầm đồ X về hành vi “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” theo quy định tại điểm i khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, mức phạt 7.500.000đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E – 430.97, quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy là số nguyên thủy, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T (Sinh năm 1980 – Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh H). Tại cơ quan điều tra, anh T khai mua và đăng ký chiếc xe trên vào tháng 9 năm 2021. Đến giữa tháng 9/2022, anh T đã bán lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn Q với giá 17.000.000 đồng.

Ngày 14/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe Honda Wave màu đen – bạc, biển kiểm soát 36E – 430.97 cùng đăng ký xe cho anh Nguyễn Văn Q, anh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, do hành vi chiếm đoạt tài sản hoàn thành tại địa bàn phường T, Quận X, Hà Nội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N đã có Công văn số 2336 ngày 09/5/2023 trao đổi về thẩm quyền giải quyết vụ án với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân. Tại Công văn số 1701 ngày 15/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X có quan điểm đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N tiếp tục điều tra xử lý đối với hành vi của bị can Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 198/QĐ-VKS-NTL ngày 25/7/2023 của VKSND quận N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Khoảng 14h ngày 05/02/2023, T hỏi mượn anh Q chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 36E1 - 430.97 để đi giải quyết công việc, anh Q đồng ý cho T mượn xe và nói “giấy tờ xe ở trong ví” nên T sau đó đã lấy giấy tờ xe từ ví của Q. Sau khi T mượn xe đi giải quyết công việc cá nhân xong, đến khoảng 16h30’ cùng ngày, do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu nên T nảy sinh ý định mang chiếc xe máy mượn của anh Q đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ X lấy 12.000.000 đồng. Vì không có tiền chuộc xe máy trả lại anh Q nên anh Q đã báo Công

an giải quyết. Bị cáo nhận ra sai phạm, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa xác nhận dân sự đã được bồi thường không yêu cầu giải quyết.

Cũng tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M là chị gái bị cáo T do trước phiên tòa đã bồi thường số tiền cho người liên quan ông Nguyễn Lâm Tr do ông Nguyễn Đình P đại diện nhận và không yêu cầu bị cáo T phải thanh toán lại cho chị số tiền 12.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, luận tội nêu rõ: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.000.000đồng, đủ cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, nhân thân trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i,s,b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Dân sự: Không. Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận N; Viện kiểm sát nhân dân quận N, Hà Nội, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như hành vi của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa làm rõ: Khoảng 14h ngày 05/2/2023, tại gác 71/50 Mễ Trì Thượng, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn T đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36E1- 430.97 của anh Nguyễn Văn Q để đi giải quyết công việc. Sau khi giải quyết công việc xong, bị cáo đã không trả lại xe cho anh Quân mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe đến cửa hàng cầm đồ tại số 156 NHT, Phường T, Quận X, Hà Nội, cầm cố lấy số tiền 12.000.000 đồng. Về gặp anh Q thì T nói dối với anh Q là xe đã bị Cảnh sát giao thông giữ do vi phạm giao thông. Sau đó bị cáo đã không có tiền chuộc xe trả anh Q. Số tiền cầm cố xe, Tuấn đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.000.000 đồng, đủ cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Song khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối hối cải, hậu quả xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả, nhân thân bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[5]. Vật chứng: Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, không dùng vào phạm tội vì vậy xem xét trả lại bị cáo Tuấn.

[6]. Đối với ông Nguyễn Lâm Tr chủ hiệu cầm đồ có nhân viên nhận cầm cố xe của T nhưng không biết xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 12.000.000đồng do chị Nguyễn Thị M đứng ra bồi thường thay cho bị cáo cho người liên quan, tại phiên tòa chị M không yêu cầu xem xét giải quyết nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vi`le` trên!

Quyết định

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s, b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 6 (sáu) tháng** tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 31.03.2023.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Dân sự: Không.

Vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 12 Xsmax màu đen. Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023.

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có

quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS nhân dân TP Hà Nội;
- Sơ Tư pháp TPHN ;
- Công an quận N;
- VKSND quận N;
- THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa